TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133 /2026/HS-ST
Ngày: 28- 08-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Nguyễn.
Các hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Công Hải và ông Mai Ngọc Long.
- Thư ký phiên toà: bà Lê Hải Sâm - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Nghệ An tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 08 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2026/TLST-HS ngày 14/8/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2026/QĐXXST-HS ngày 17/8/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thanh H; Tên gọi khác: Không; Số CCCD: 040085022297; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/01/1985. Nơi sinh: xã Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm H (nay là xóm P), xã Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Đức V sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Hữu S năm 1958; Anh chị em ruột: có 04 người, bị can là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Dương Thị H1 sinh năm: 1993; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2026 đến ngày 26/5/2026, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26/5/2026 đến nay tại xã Đ, tỉnh Nghệ An (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Tuấn A; Tên gọi khác: Không; Số CCCD: 040204025147; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25/6/2004. Nơi sinh: xã Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Đ (nay là xóm V), xã Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Trần Văn T sinh năm 1970 và bà Phạm Thị Q sinh năm 1971; Anh chị em ruột: có 05 người (một người đã mất), bị can là con thứ tư trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2026 đến ngày 26/5/2026, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26/5/2026 đến nay tại xã Đ, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

3. Họ và tên: Ngũ Duy Q1; Tên gọi khác: Không; Số CCCD: 040203017347 Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/12/2003. Nơi sinh: xã Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm H (nay là xóm D), xã Đ, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ngũ Duy N sinh năm 1974 và bà Lường Thị S1 sinh năm 1987; Anh chị em ruột: Bị can là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2026 đến ngày 26/5/2026, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26/5/2026 đến nay tại xã Đ, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Dương Thị H1 sinh năm: 1993; Nơi cư trú: xóm H (nay là xóm P), xã Đ, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/5/2026, tại quán B1 "Hiển kẹt" thuộc xóm B, xã Đ, tỉnh Nghệ An, Lê Thanh H, Ngũ Duy Q1, Trần Tuấn A và Nguyễn Phú C, cùng thống nhất tham gia đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh B-a Pool 9-bi theo thể thức trận đấu, bên nào chạm điểm thắng trước đối phương trước sẽ giành thắng cuộc và nhận được tiền từ bên thua cuộc.

- Trận đấu Bi-a thứ nhất diễn ra từ 14 giờ đến 15 giờ ngày 18/5/2026 theo hình thức đánh cặp đôi, trong đó Lê Thanh H đánh cặp cùng với Nguyễn Phú C còn Ngũ Duy Q1 đánh cặp đôi với Trần Tuấn A. Cả hai bên thống nhất điểm chạm thắng ván đấu là chạm 10 (bên nào giành được 10 ván đấu bi a thắng trước là giành chiến thắng) và bên thắng cuộc sẽ được số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) từ bên thua cuộc. Trong đó, Lê Thanh H tham gia cá cược số tiền: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), Nguyễn Phú C tham gia cá cược số tiền: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Ngũ Duy Q1 và Trần Tuấn A cùng tham gia cá cược số tiền bằng nhau là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Sau khi diễn ra 17 (Mười bảy) trận đấu B-a thì cặp đôi Lê Thanh H và Nguyễn Phú C chiến thắng cặp đôi Ngũ Duy Q1 và Trần Tuấn A, với tỉ số chung cuộc là 10:7. Lê Thanh H thắng cược số tiền: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); Nguyễn Phú C thắng cược số tiền: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); Ngũ Duy Q1 và Trần Tuấn A thì mỗi người thua số tiền: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Trận đấu B-a thứ hai diễn ra vào khoảng từ 15 giờ đến 16 giờ ngày 18/5/2026, các cặp đôi tương tự như trận đấu thứ nhất. Hai bên thống nhất điểm

chạm thắng ván đấu là 12 (bên nào giành được 12 ván đấu Bi-a thắng trước là giành chiến thắng) và bên thắng cuộc sẽ được số tiền là: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) từ bên thua cuộc. Lê Thanh H tham gia cá cược số tiền: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), Nguyễn Phú C tham gia cá cược số tiền: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Ngũ Duy Q1 và Trần Tuấn A cùng tham gia cá cược số tiền: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Sau khi diễn ra 23 (Hai mươi ba) trận đấu thì cặp đôi Lê Thanh H và Nguyễn Phú C giành chiến thắng trước cặp đôi Ngũ Duy Q1 và Trần Tuấn A với tỉ số chung cuộc là 12:11. Lê Thanh H thắng cược số tiền: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); Nguyễn Phú C thắng cược số tiền: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); Ngũ Duy Q1 và Trần Tuấn A thì mỗi người thua cược số tiền: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Kết thúc trận đấu thứ nhất và trận đấu thứ hai Trần Tuấn A thua tổng cộng số tiền: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) nhưng không có tiền để thanh toán cho bên thắng nên đã đưa cho Lê Thanh H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 14 Promax đang sử dụng cho Lê Thanh H để làm tin và hẹn lúc sau sẽ trả tiền thua cược.

- Trận đấu B-a có thắng thua bằng tiền thứ ba diễn ra vào khoảng từ 23 giờ ngày 18/5/2026 đến khoảng 01 giờ ngày 19/5/2026 và diễn ra theo hình thức đánh đơn giữa Trần Tuấn A và Nguyễn Phú C. Trận đấu thống nhất chạm 15 và đặt cược thắng thua số tiền: 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Trong đó, có số tiền mà Lê Thanh H và Ngũ Duy Q1 không trực tiếp đánh nhưng theo chung tiền "độ" với Nguyễn Phú C. Cụ thể: Lê Thanh H theo góp số tiền: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), Ngũ Duy Q1 theo góp số tiền: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) còn Nguyễn Phú C trực tiếp chơi và góp số tiền: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Trần Tuấn A thì tự mình chơi và theo cược số tiền: 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Kết thúc trận thì Trần Tuấn A thua cược với số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Lê Thanh H thắng cược số tiền: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), Ngũ Duy Q1 thắng cược số tiền: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và Nguyễn Phú C thắng cược số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Trần Tuấn A chưa thanh toán tiền thua cược cho Lê Thanh H, Ngũ Duy Q1 và Nguyễn Phú C.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh B-a là 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng). Trong đó:

- Lê Thanh H tham gia đánh bạc với số tiền là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

- Trần Tuấn A tham gia đánh bạc với số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Ngũ Duy Q1 tham gia đánh bạc với số tiền là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

- Nguyễn Phú C tham gia đánh bạc với số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 04 (Bốn) chiếc gậy đánh B-a được làm bằng gỗ có đặc điểm và kích thước giống nhau và 10 (Mười) viên bi a đều có hình cầu có đặc điểm và kích thước giống nhau, mang số lần lượt từ số 1 đến số 9 mà các bị can sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh N.

- 01 chiếc bàn Bi-a mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc, xét tính chất của vật chứng này thuộc loại có khối lượng và kích thước lớn, không đảm bảo tính nguyên vẹn trong quá trình vận chuyển và niêm phong. Sau khi xác định bà Dương Thị H1, sinh năm 1993, trú tại xóm H (nay là xóm P), xã Đ, tỉnh Nghệ An là đồng sở hữu tài sản trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã bàn giao trách nhiệm cho bà Dương Thị H1 tiếp tục bảo quản, chờ xử lý theo quy định pháp luật.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại IPhone 14 Promax, mặt lưng màu tím, Số IMEI1: 357173346309879, Số IMEI2: 357173346399879; Số máy: V37DR6DXMP, không gắn thẻ sim bên trong, đã qua sử dụng, do bị can Lê Thanh H giao nộp khi đầu thú, đây là vật làm tin trả tiền nợ do thua bạc giữa Trần Tuấn A và Lê Thanh H, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Phạm Thị Q, sinh năm 1971, trú tại xóm Đ (nay là xóm V), xã Đ, tỉnh Nghệ An. Ngày 23/6/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: A3376/QĐ-VPCQCSĐT, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định pháp luật.

- 01 (một) chiếc thẻ nhớ có màu đen, bên trên có in dòng chữ: "Kingston CANVAS select Plus 64 GB" và 01 (Một) túi niêm phong mã số NS4 24291492 bên trong chứa 01 (Một) USB nhãn hiệu Hoco chứa 03 (Ba) tệp Video clip ghi lại diễn biến hành vi "Đánh bạc" dưới hình thức đánh bi a có thắng thua bằng tiền của các bị can được hoàn trả lại sau quá trình giám định, kèm theo hồ sơ vụ án.

- Số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) là số tiền mà Trần Tuấn A và Nguyễn Duy C1 sử dụng vào mục đích đánh bạc đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N để sung quỹ Nhà nước.

Tại Bản cáo trạng số 88/CT-VKS-DC ngày 12/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Nghệ An đã truy tố Lê Thanh H, Trần Tuấn A và Ngũ Duy Q1 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Nghệ An giữ nguyên quan điểm về tội danh, khung hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt Lê Thanh H 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 36 đến 42 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, r khoản 1, Điều 51, Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt Trần Tuấn A 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 36 đến 42 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt : Ngũ Duy Q1 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 đến 36 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với: 04 (Bốn) chiếc gậy đánh B-a được làm bằng gỗ có đặc điểm và kích thước giống nhau và 10 (Mười) viên bi a đều có hình cầu có đặc điểm và kích thước giống nhau, mang số lần lượt từ số 1 đến số I. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh N theo phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 186/PNK ngày 28/5/2026 của Phòng PC10, kho vật chứng tỉnh Nghệ An.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

01 chiếc bàn Bi-a đã Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã bàn giao trách nhiệm cho bà bà Dương Thị H1, sinh năm 1993, trú tại xóm H (nay là xóm P), xã Đ, tỉnh Nghệ An tiếp tục bảo quản, chờ xử lý theo quy định pháp luật theo biên bản làm việc ngày 21/5/2026.

Số tiền là 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng). Hiện đang được bảo quản đang được lưu giữ, bảo quản tại kho bạc nhà nước khu vực XI-PCD số 17 theo biên bản giao nhận số 25/2026/BBBD-PGD17.

-Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền từ các bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Lê Thanh H số tiền là 19. 000.000 đồng (mười chín triệu đồng); bị cáo Ngũ Duy Q2 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Nghệ An truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 18/5/2026, tại quán B1 "Hiển kẹt" thuộc xóm B, xã Đ, tỉnh Nghệ An, Lê Thanh H, Ngũ Duy Q1, Trần Tuấn A và Nguyễn Phú C thực hiện hành vi đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh B-a Pool 9-bi được thua bằng tiền với tổng số tiền là 42.000.000 đồng. Trong đó, Lê Thanh H tham gia đánh bạc với số tiền là 14.000.000 đồng; Trần Tuấn A tham gia đánh bạc với số tiền là 15.000.000 đồng; Ngũ Duy Q1 tham gia đánh bạc với số tiền là 9.000.000 đồng và Nguyễn Phú C tham gia đánh bạc với số tiền 4.000.000 đồng.

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Nghệ An truy tố bị cáo Lê Thanh H, Ngũ Duy Q1, Trần Tuấn A về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[2.2]. Xét về tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

-Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến an ninh trật tự công cộng, nếp sống văn minh trong xã hội; các bị cáo nhận thức được đánh bạc là tội phạm thuộc tệ nạn xã hội, nhưng vì hám lợi bất chính nên phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

-Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Lê Thanh H quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đầu thú; Có bố đẻ là ông Lê Đức V là người có công với cách mạng, đã được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất trong công cuộc

kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ngũ Duy Q1 quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đầu thú. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Tuấn A quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự thú. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s,r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: không.

- Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ nhân thân của các bị cáo, xét thấy:

Bị cáo Lê Thanh H là chủ nhà, tham gia đánh bạc số tiền 14.000.000 đồng, Bị cáo Trần Tuấn A tham gia tích cực, số tiền đánh bạc lớn nhất, vì vậy xử phạt bị cáo Lê Thanh H và Trần Tuấn A mức án ngang nhau.

Bị cáo Ngũ Duy Q1 tham gia đánh bạc với 9.000.000 đồng nên chịu mức án sau bị cáo H và Tuấn A.

Các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo Lê Thanh H, Trần Tuấn A, Ngũ Duy Q1 được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi, nhân thân của các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lê Thanh H, Ngũ Duy Q1, Trần Tuấn A là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[2.4] - Đối với phạm Nguyễn Phú C: Căn cứ Điều 143 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2025, xác định Nguyễn Phú C là người dưới 18 tuổi. Ngày 02/6/2026, Cơ quan điều tra Công an tỉnh N đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số A2972 đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Phú C. Ngày 21/7/2026, Cơ quan điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Phú C. Ngày 24/7/2026, Cơ quan điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Phú C theo quy định pháp luật.

- Đối với Dương Thị H1, sinh năm 1993, trú tại xóm H, xã Đ, tỉnh Nghệ An, là vợ và đồng sở hữu cửa hàng B2-a "Hiển K" không biết việc các bị cáo trong vụ án đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng đánh B-a tại quán, thắng thua bằng tiền nên không phạm tội.

[2.5] Về xử lý vật chứng:

- 04 (Bốn) chiếc gậy đánh B-a và 10 (Mười) viên bi a mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc là công cụ phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc bàn Bi-a mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc, đây là công cụ dùng vào việc thực hiện tội phạm, vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) là số tiền mà Trần Tuấn A và Nguyễn Duy C1 sử dụng vào mục đích đánh bạc đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N là phương tiện phạm tội vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền bị cáo Lê Thanh H, Ngũ Duy Q1 dùng để đánh bạc (Bị cáo Lê Thanh H 14. 000.000 đồng; bị cáo Ngũ Duy Q2 9.000.000 đồng đã trả cho bị cáo H 5.000.000đ). Đây là phương tiện phạm tội, vì vậy cần truy thu từ các bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại IPhone 14 Promax, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Phạm Thị Q, sinh năm 1971, trú tại xóm Đ (nay là xóm V), xã Đ, tỉnh Nghệ An. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: A3376/QĐ-VPCQCSĐT, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định pháp luật.

- 01 (một) chiếc thẻ nhớ có màu đen và 01 (Một) túi niêm phong bên trong chứa 01 (Một) USB nhãn hiệu Hoco chứa 03 (Ba) tệp Video clip ghi lại diễn biến hành vi "Đánh bạc" dưới hình thức đánh bi a có thắng thua bằng tiền của các bị cáo được hoàn trả lại sau quá trình giám định, kèm theo hồ sơ vụ án được tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[2.5]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh H, Trần Tuấn A, Ngũ Duy Q1 phạm tội "Đánh Bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt Lê Thanh H 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 42 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, r khoản 1, Điều 51, Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt Trần Tuấn A 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 42 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt : Ngũ Duy Q1 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Lê Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án treo.

Giao bị cáo Trần Tuấn A, Ngũ Duy Q1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án treo.

Trong thời gian thử thách án treo nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với:

+ 04 (Bốn) chiếc gậy đánh B-a được làm bằng gỗ có đặc điểm và kích thước giống nhau và 10 (Mười) viên bi a đều có hình cầu có đặc điểm và kích thước giống nhau, mang số lần lượt từ số 1 đến số I. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh N theo phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 186/PNK ngày 28/5/2026 của Phòng PC10, kho vật chứng tỉnh Nghệ An.

+ 01 chiếc bàn Bi-a ký hiệu A^{+}Plus (6) được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N bàn giao trách nhiệm cho bà Dương Thị H1, sinh năm 1993, trú tại xóm H (nay là xóm P), xã Đ, tỉnh Nghệ An bảo quản, đặc điểm vật chứng theo biên bản làm việc giao trách nhiệm cho chủ sở hữu quản lý ngày 21/5/2026 của cơ quan CSĐT Công an tỉnh N.

+ Số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng). Hiện đang được bảo quản đang được bảo quản tại kho bạc nhà nước khu vực XI-PGD số 17 theo biên bản giao nhận số 25/2026/BBBD-PGD17.

+Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền từ các bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Lê Thanh H số tiền là 19. 000.000 đồng (mười chín triệu đồng); bị cáo Ngũ Duy Q1 số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo Lê Thanh H2, Trần Anh T1, Ngũ Duy Q1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 3- Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Văn Nguyễn